

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 10- 8- 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành
2. Bà Ngô Hồng Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 58, Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 58, Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: ông và bà R cưới nhau vào năm 1990, do mai mối tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2002 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Trong thời gian vợ chồng sống chung không có hạnh phúc vì vợ chồng không có tình cảm. Thời gian đầu, vợ chồng cố gắng gượng sống chung vì con, nhưng do tính tình không hòa hợp nên phát sinh mâu thuẫn và càng ngày tình cảm ngày càng phai nhạt. Hiện tại, vợ chồng không còn tình cảm và không quan tâm chăm sóc đến nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay ông xác định giữa ông và bà R đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu được ly hôn với bà R.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1991 đã thành niên. Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị R, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa họp lệ nhưng bà R không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với bà Huỳnh Thị R, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa họp lệ nhưng bà R không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà R.

[2]. Về nội dung: Ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị R cưới nhau vào năm 1990, do mai mối tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2002 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Ông Hồng khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà R là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo ông Hồng trình bày do trong quá trình chung sống vợ chồng không có tình cảm, tính tình không hòa hợp, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2010 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên ông H yêu cầu ly hôn với bà R. Đối với bà R, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà R vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy bà R không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Hồng.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Hồng và bà R đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho ông Hồng được ly hôn với bà R .

[5]. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1991 đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6]. Về tài sản chung ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung ông Hồng trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7]. Về án phí: ông H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc ly hôn đối với bà Huỳnh Thị R.

Về hôn nhân: ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Huỳnh Thị R.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1991 đã thành niên.

Về án phí: ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006088 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, ông H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang